

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

I.KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
I	ĐỌC HIỂU	Ngữ liệu Văn bản thông tin (ngoài sgk)	2	2	1	0	4.0
II	VIẾT Câu 1	Viết đoạn văn(khoảng 150 từ) nêu cảm nghĩ của em về trò chơi dân gian trên phần đọc hiểu.				1	2.0
	Câu 2	Viết bài văn (khoảng 500 từ) biểu cảm về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.				1	4.0
Tổng điểm			1,0	3,0	2,0	4,0	10.0
Tỉ lệ %			40%		60%		
Tỉ lệ chung			40		60		

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 7

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng g
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC-HIỂU	Ngữ liệu Văn bản thông tin (Ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để xác định thể loại của văn bản : mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi - Nhận biết đề mục, cách sắp xếp thông tin. - Nhận biết một số biện pháp nghệ thuật chính của văn bản thông tin: mạch lạc, liên kết Thông hiểu: - Hiểu được vai trò, ý nghĩa của trò chơi dân gian - Xác định được các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Hiểu được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thông tin. Vận dụng:	2TL	2TL	1TL		5TL

(Đề gồm có 02 trang)

Môn: Ngữ văn - Lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút

(Không tính thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

TRÒ CHƠI Ô ĂN QUAN



a. Về mục đích và ý nghĩa

Ô ăn quan trước hết là trò chơi giải trí giúp người chơi thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Trò chơi còn đề cao tinh thần kiên nhẫn và sự khéo léo, đồng thời tạo ra không khí vui vẻ giúp gắn kết tình bạn. Bên cạnh đó, trong quá trình rải quân và tính nước đi, người chơi phải quan sát, suy nghĩ linh hoạt nên trò chơi góp phần rèn luyện tư duy logic và khả năng dự đoán.

b. Yêu cầu chuẩn bị,

Để chơi Ô ăn quan, người chơi cần một bàn chơi gồm mười ô dân và hai ô quan ở hai đầu. Bàn chơi có thể được kẻ trên sân đất, sân gạch hoặc giấy lớn. Người chơi cũng cần chuẩn bị các hạt làm quân như sỏi, hạt đậu, hạt vãi; mỗi ô dân thường có từ năm đến mười hạt và ô quan có một viên đá lớn hơn dùng làm “quan”.

c. Số lượng và đội hình

Số lượng và đội hình của trò chơi khá đơn giản. Thông thường, mỗi ván có hai người chơi ngồi đối diện nhau, mỗi người phụ trách năm ô dân và một ô quan. Nếu muốn chơi theo nhóm, có thể chia thành hai đội, mỗi đội một đến hai người. **Địa điểm chơi** chỉ cần là nơi bằng phẳng, rộng rãi như sân trường hoặc sân nhà.

d. Về cách chơi

Người chơi chọn một ô dân bất kỳ bên mình, bốc toàn bộ số quân trong ô đó rồi rải lần lượt từng hạt vào các ô tiếp theo theo một hướng đã chọn. Khi rải hết quân, nếu ô kế bên còn hạt thì tiếp tục bốc và rải. Nếu ô kế bên trống nhưng ô kế tiếp có quân thì người chơi được ăn toàn bộ hạt trong ô đó. Cứ như vậy, người chơi phải tính toán sao cho mình ăn được nhiều quân nhất.

đ. Luật chơi

Luật của trò chơi không quá phức tạp nhưng đòi hỏi sự tuân thủ. Người chơi chỉ được đi quân trong phân ô thuộc quyền mình. Chỉ được ăn quân khi rơi đúng vào trường hợp “ô trống – ô có quân”. Nếu hết quân ở hàng dân, người chơi buộc phải dùng số quân mình đã ăn được để “mua” quân thả lại vào ô. Ván

chơi kết thúc khi cả hai bên hết quân ở hàng dân, và người thắng là người sở hữu nhiều quân và quan hơn.

(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng , 2014)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2: (0,5 điểm) Văn bản cung cấp được thông tin cơ bản nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép liên kết trong đoạn văn sau:
“Ô ăn quan trước hết là trò chơi giải trí giúp người chơi thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Trò chơi còn đề cao tinh thần kiên nhẫn và sự khéo léo, đồng thời tạo ra không khí vui vẻ giúp gắn kết tình bạn ”

Câu 4: (1,0 điểm) Liệt kê ít nhất hai luật chơi quan trọng trong trò chơi “ô ăn quan”.Giải thích tại sao hai luật chơi trên quan trọng.

Câu 5: (1,0 điểm) Nêu hai bài học cho bản thân để giữ gìn và phát huy những nét đẹp của trò chơi dân gian.

II. PHẦN VIẾT(6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Viết đoạn văn(khoảng 150 từ) nêu cảm nghĩ của em về trò chơi dân gian trên phần đọc hiểu.

Câu 2: (4,0 điểm) Viết bài văn (khoảng 500 từ) biểu cảm về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.

- HẾT-

Môn: Ngữ văn lớp 7

6

	Mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; Số lượng và đội hình; hướng dẫn cách chơi; luật chơi - Những lợi ích về tinh thần, trí tuệ của trò chơi đối với trẻ em. - Tầm quan trọng của trò chơi nói riêng và trò chơi dân gian nói chung đối với trẻ em. 3. Kết đoạn - Khẳng định lại cảm xúc của bản thân về trò chơi - Liên hệ bản thân	
	<i>d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp h tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	
2	Viết bài văn (khoảng 500 từ) biểu cảm về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu về con người: Mở bài giới thiệu đối tượng biểu cảm; thân bài: biểu lộ cảm xúc về đối tượng; Kết bài khẳng định lại tình cảm.</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: bày tỏ cảm xúc về người thân mà em yêu quý</i>	0,25
	<i>c. Triển khai tình cảm, cảm xúc của người viết về đối tượng được biểu cảm</i> HS triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo được các ý sau:	
	1. Mở bài: - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý. - Mẹ tôi người phụ nữ tuyệt vời. Tôi yêu quý, kính trọng mẹ nhất. 2. Thân bài: a. Biểu cảm về ngoại hình - Mẹ tôi tên? tuổi? công việc? - Dáng vóc: thanh mảnh, làn da trắng trẻo, mái tóc đen và dài, khuôn mặt phúc hậu. đôi mắt to tròn, mi dài cong, mũi thẳng dọc dừa... b. Biểu cảm về tính chất công việc - Mẹ tôi làm: Thợ may, công nhân, nội trợ, kế toán.... công việc thường xuyên bận rộn, vất vả. Đây là công việc cần sự: tỉ mỉ, cẩn thận, căng thẳng.... - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn tôi làm bài tập. - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ tôi là người phụ nữ thật tuyệt vời. tôi rất thương mẹ. c. Biểu cảm về tính cách - Mẹ là người dịu dàng, trong nhà mẹ là người phụ nữ đảm đang, chu đáo, lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình. - Mẹ vui vẻ, thân thiện hòa đồng với hàng xóm, đồng nghiệp. - Mẹ luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người, đặc biệt những người khó khăn, d. kỉ niệm của bản thân với mẹ - Tôi nhớ mãi một lần bị bệnh nặng, một lần mắc lỗi với mẹ.... - Đó là kỉ niệm đến hết cuộc đời không bao giờ tôi quên. 3. Kết bài:	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5

		- Khẳng định lại tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ. - Liên hệ bản thân	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0,25
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.</i>	0,25

.... HẾT...